

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/KDTM – ST;
Ngày: 10-6-2021;
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.

Ông Nguyễn Tấn Thức.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số: 14/2021/TLST-KDTM ngày 28/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung.** Địa chỉ: Ngã tư Đường T - đường T, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Xuân Đ, sinh năm: 1962 và bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1997, theo giấy ủy quyền số 02/2020/HĐ lập ngày 01/11/2020. Ông Đ và bà H có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm DQ.** Địa chỉ: Khu kinh tế DQ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đại diện theo pháp luật: ông Trần Nguyên V, chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung trình bày:

Ngày 02/01/2017, Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung (sau đây gọi là Công ty NL) do ông Lê Việt V là đại diện, đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán số 35/HĐNT/BTLT-NLMT với Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm DQ (sau đây gọi là Công ty Bê Tông Ly Tâm) do ông Trần Nguyên V là đại diện, với

nội dung như sau:

Công ty Bê tông ly tâm đồng ý mua và Công ty NL đồng ý bán Thép với các loại sau: thép xây dựng, thép hình, thép ống, thép đặc chủng, chuyên dụng với khối lượng theo đơn đặt hàng của Công ty Bê tông ly tâm tại từng thời điểm. Công ty NL phải cấp đúng chủng loại, tiêu chuẩn theo yêu cầu của bên A và tiêu chuẩn chất lượng đăng ký của sản phẩm theo quy định kỹ thuật chung. Đơn giá là giá được xác định tại từng thời điểm và ghi trong hóa đơn GTGT. Phương thức thanh toán: được thỏa thuận trên từng đơn hàng và được hai bên xác nhận. Theo khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 35/HĐNT/BTLT-NLMT thì trong trường hợp Công ty bê tông ly tâm chậm thanh toán tiền hàng thì sẽ phải chịu lãi suất chậm thanh toán 12%/năm kể từ ngày quá hạn.

Theo yêu cầu của Công ty Bê Tông Ly Tâm, Công ty NL giao hàng theo đúng tiến độ, chất lượng vào các ngày và tương ứng với biên bản giao nhận hàng hóa, các hóa đơn GTGT sau: Hóa đơn giá trị gia tăng HĐ0000259 và Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 14/10/2017; Hóa đơn giá trị gia tăng HĐ0000293 và Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 28/10/2017; Hóa đơn giá trị gia tăng HĐ0000297 và Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 31/10/2017; Hóa đơn giá trị gia tăng HĐ0000309 và Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 11/11/2017; Hóa đơn giá trị gia tăng HĐ0000389 và Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 16/12/2017; Hóa đơn giá trị gia tăng HĐ0000429 và Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 29/12/2017. Tuy nhiên, Công ty Bê tông ly tâm đã không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Vào ngày 31/5/2019, Công ty Bê tông ly tâm và Công ty NL đã lập biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận: tính đến ngày 31/5/2019, Công ty Bê tông ly tâm còn nợ Công ty NL số tiền: 749.777.714 đồng.

Do công ty Bê tông ly tâm không có thiện chí trong việc thanh toán nên Công ty NL khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu Công ty Bê tông Ly tâm phải thanh toán số tiền là: 932.435.889 đồng trong đó tiền gốc là 749.777.714 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/6/2021 là 182.658.175 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần, bị đơn Công ty Bê tông ly tâm đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, việc tuân thủ pháp luật của HĐXX tại phiên tòa đúng trình tự, thủ tục, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc số 35/HĐNT/BTLT-NLMT thì các bên thỏa thuận mọi tranh chấp sẽ do Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn giải quyết. Trong vụ án này, tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung có trụ sở tại Ngã tư Đường T - đường T, Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tp. Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tp. Đà Nẵng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS. Bị đơn không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 BLTTDS.

[2] Về nội dung

[2.1] Đối với yêu cầu trên số tiền gốc là 749.777.714 đồng

Ngày 02/01/2017, Công ty NL và Công ty Bê Tông Ly Tâm đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 35/HĐNT/BTLT-NLMT về việc Công ty NL bán thép cho Công ty Bê tông ly tâm với các loại sau: thép xây dựng, thép hình, thép ống, thép đặc chủng, chuyên dụng với khối lượng theo đơn đặt hàng của Công ty Bê Tông Ly Tâm tại từng thời điểm. Công ty NL phải cấp đúng chủng loại, tiêu chuẩn theo yêu cầu của bên A và tiêu chuẩn chất lượng đăng ký của sản phẩm theo quy định kỹ thuật chung. Đơn giá là giá ghi trong hóa đơn GTGT. Phương thức thanh toán: được thỏa thuận trên từng đơn hàng và được hai bên xác nhận. Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi hợp đồng được hai bên ký kết, Công ty NL đã tiến hành giao hàng đúng chất lượng, số lượng và tiến độ theo các thỏa thuận quy định trong Hợp đồng. Công ty Bê tông ly tâm đã nhận hàng đầy đủ và không có bất kỳ ý kiến về chất

lượng sản phẩm. Các bên đã tiến hành ký kết biên bản đối chiếu công nợ, thể hiện việc Công ty Bê tông ly tâm xác nhận còn phải thanh toán cho công ty NL số tiền hàng là 749.777.714 đồng. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của bên mua quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, HĐXX cấp sơ thẩm có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Công ty NL, buộc Công ty Bê tông ly tâm thanh toán số tiền nợ gốc là: 749.777.714 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả.

Theo khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 35/HĐNT/BTLT-NLMT thì trong trường hợp Công ty Bê Tông Ly Tâm chậm thanh toán tiền hàng thì sẽ phải chia lãi suất chậm thanh toán 12%/năm kể từ ngày quá hạn nhưng số ngày quá hạn không được quá 10 ngày. Công ty NL yêu cầu Công ty Bê Tông Ly Tâm phải thanh toán lãi kể từ ngày 01/6/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

HĐXX nhận thấy, ngày 31/5/2019, Công ty Bê tông ly tâm và Công ty NL đã lập biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận: tính đến ngày 31/5/2019, Công ty Bê tông ly tâm còn nợ Công ty NL số tiền: 749.777.714 đồng. Trong khi đó, qua các hóa đơn GTGT kèm theo hồ sơ vụ án thì thấy các giao dịch mua bán giữa hai bên đã thực hiện xong trong năm 2017. Các bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ nhưng Công ty Bê tông ly tâm vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Công ty NL xác định thời gian bắt đầu tính lãi chậm trả bắt đầu từ ngày 01/6/2019 là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở để chấp nhận.

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đề nghị bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 12% trên số nợ gốc. Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại 2005 và Nghị quyết 01/2019/HĐTP-NQ ngày 11/01/2019, Tòa án đã tiến hành thu thập lãi suất nợ quá hạn trung bình của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (12%), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (13,5%) và Ngân hàng TMCP Ngoại thương (11,4%), qua đó xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là: 12,3%. Do yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấp hơn mức lãi suất trung bình của 03 Ngân hàng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán tiền lãi theo lãi suất 12% từ ngày 01/6/2019 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 182.658.175 đồng.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty Bê tông Ly tâm phải thanh toán số tiền là: 932.435.889 đồng trong đó tiền gốc là 749.777.714 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/6/2021 là 182.658.175 đồng.

[3] Về ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên Công ty Bê Tông Ly Tâm phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Công ty NL được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 24, Điều 50, 55 và Điều 306 của Luật Thương mại;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2019/HĐTP-NQ ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung, buộc Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm DQ phải trả toàn bộ số nợ cho Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung là: 932.435.889 đồng trong đó tiền gốc là: 749.777.714 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/6/2021 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 12%/năm là: 182.658.175 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm DQ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm DQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 39.973.076 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Thép NL Miền Trung số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là: 20.073.756 đồng theo Biên lai số 0001013 ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng.

3. Án xử công khai. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hưng